TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2018/HNGĐ – ST
Ngày 27- 03- 2018.
V/v tranh chấp " Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST– HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2018/QĐST–HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Kim T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp AB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Đặng Hoàng Nh, sinh năm: 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp AB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Đặng Kim T trình bày:

Vào năm 2007 chị và anh Nh được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện; chị và anh Nh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/6/2008. Chị và anh Nh có 02 con chung tên Đặng Công H, sinh ngày 25/8/2008 và Đặng Ngọc Đan C, sinh ngày 02/12/2013, hiện 02 con chung sống chung với chị.

Chị và anh Nh không tạo lập được tài sản chung, về nợ chung không có. Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Nh là do thời gian đầu anh, chị sống chung rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thì anh Nh thường xuyên uống rượu về đập phá đồ dùng trong nhà; xúc phạm và đánh đập chị nên chị với anh Nh không còn sống chung từ năm 2016 đến nay.

Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh Nh không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Nh

- Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đặng Công H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2008 và Đặng Ngọc Đan C, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013, chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Đặng Hoàng Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình thự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Xét thấy: năm 2016 đến nay chị T và anh Nh không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, cả hai không có thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật*: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: anh Đặng Hoàng Nh có đăng ký hộ khẩu tại ấp AB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng:*

- Đối với nguyên đơn Đặng Kim T: trong quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 14/12/2017 nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T

- Đối với anh Đặng Hoàng Nh: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt cho anh Nh các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nh đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh.

[2] Về hôn nhân: năm 2007 chị T với anh Nh tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú, huyện P và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2008. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị T và anh Nh là phù hợp với qui định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Năm 2016 chị T và anh Nh phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian chung sống chị và anh Quốc Anh luôn bất đồng quan điểm, anh Nh thường xuyên uống rượu về đập phá đồ dùng trong nhà; xúc phạm và đánh đập chị nên chị với anh Nh không còn sống chung từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó tình trạng hôn nhân của chị T và anh Nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị T và anh Nh có 02 con chung tên Đặng Công H, sinh ngày 25/4/2008 và Đặng Ngọc Đan C, sinh ngày 02/12/2013; khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con nhưng không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: từ khi chị T và anh Nh không còn sống chung cho đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nh ít tới lui thăm con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần giao con chung tên Đặng Công H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2008 và Đặng Ngọc Đan C, sinh ngày 02/12/2013 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Do chị T không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản chung*: không có.

[5] *Về nợ chung*: không có

[5] *Về án phí*: chị T phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Kim T.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Đặng Kim T. Chị Đặng Kim T được ly hôn với anh Đặng Hoàng Nh.

2. Về con chung: chị Đặng Kim T được trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Công H, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2008 và Đặng Ngọc Đan C, sinh ngày 02/12/2013. Do chị T không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Do chị T không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Đặng Kim T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012161 ngày 23 tháng 10 năm 2017 và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tình từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- THADS huyện;
- UBND thị trấn Thạnh Phú.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HUỲNH THỊ PHÊ

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân **Thaåm phaùn –**
Chuû toaï phieân toaø

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt **Huyønh Thò Pheâ**